TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày: 30-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn.
Ông Hoàng Minh Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* bà Nhữ Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn T**, không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/01/2002 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm X, thôn H, xã H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đào Văn V, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Toà án nào xét xử, chưa bị xử phạt hành chính lần nào.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, đến ngày 23/01/2026 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại***:

1. Chị Bạc Thị K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản X, xã N, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Y, xã P, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn T là lao động tự do, không làm công việc gì có liên quan đến việc cho vay tiền và cũng không có tiền để cho người khác vay. Khoảng tháng 02/2025, T thấy trên mạng xã hội Facebook xuất hiện nhiều bài viết, video của tài khoản

có tên "Y" với nội dung quảng cáo cho vay tiền trực tuyến, T thử liên hệ theo các video quảng cáo này thì biết được đây là một hình thức lừa đảo. Vì muốn có tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định học theo để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. T giả là người có nhu cầu vay tiền, chủ động nhắn tin đến các trang quảng cáo của tài khoản "Y" trên, trao đổi và tìm hiểu cách thức cụ thể.

Sau khi nắm được phương thức lừa đảo, T truy cập mạng xã hội TikTok, Facebook thu thập, lưu trữ các hình ảnh, video có nội dung liên quan đến anh Vũ Hoàng H1 (sinh năm 1986, trú tại Tổ dân phố Z, phường L, tỉnh Lào Cai, là người nổi tiếng, chủ tài khoản mạng xã hội có tên "Y") quảng cáo cho vay tiền trực tuyến như "H1 hỗ trợ cho vay", "H1 cho vay lãi suất thấp" cùng các hình ảnh, âm thanh, nội dung liên quan… để sử dụng vào việc lừa đảo. Tiếp đó, T tham gia các hội nhóm trên ứng dụng Telegram mua một tài khoản Facebook có nhiều lượt tương tác với giá 120.000 đồng, sửa tên tài khoản thành "Y" và đăng tải các video, hình ảnh đã tải về trước đó, rồi chạy quảng cáo trên mạng xã hội Facebook nhằm tìm kiếm người có nhu cầu vay tiền. T tiếp tục tham gia các hội nhóm mua bán, cho thuê số điện thoại, mua của một tài khoản có tên "D" (không rõ nhân thân, lai lịch) các tài khoản Zalo, đổi tên thành "P" và "R", sau đó T liên hệ với tài khoản Telegram có tên "$$" (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê một tài khoản ngân hàng số E Ngân hàng VIB mang tên NGUYEN THI NGOC B để nhận tiền do các bị hại chuyển đến.

Sau khi đã chuẩn bị xong các công cụ, phương tiện, T giả danh là anh Hải, đăng tải lên tài khoản facebook "Y" giả mạo các video, hình ảnh, nội dung về việc anh Hải cho vay tiền cùng phương thức liên lạc, bên cạnh đó T còn chạy quảng cáo cho các video này được xuất hiện nhiều trên Facebook, tiếp cận được nhiều người có nhu cầu vay tiền hơn. Khi có người nhắn tin đến tài khoản Zalo "P" và "R" để hỏi vay, T tư vấn cho họ về các khoản vay lãi suất thấp, giải ngân nhanh, nếu họ đồng ý thì T sẽ yêu cầu họ đóng tiền cọc, phí làm hồ sơ và phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân... với số tiền thấp nhất là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) cùng một số loại phí khác vào số tài khoản E mà T gửi cho người vay. Để người vay tin tưởng là hợp đồng của mình đã được duyệt thật, T còn chỉnh sửa các hình ảnh hợp đồng tải từ trên mạng internet về gửi cho người vay. Số tiền T yêu cầu người vay nộp thêm sẽ ngày càng tăng thêm, khi người vay không còn khả năng chuyển tiền nữa thì T chặn liên lạc và chiếm đoạt tiền của họ.

Bằng phương thức, thủ đoạn nêu trên, T đã lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của 2 người, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 11/5/2025, chị Bạc Thị K, sinh năm 1987, trú tại Bản X, xã N, tỉnh Điện Biên sử dụng tài khoản Facebook tìm hiểu thông tin vay vốn trên Facebook và kết bạn, nhắn tin với tài khoản Zalo "R" của T. Chị K hỏi vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) thì được T gửi bảng tính lãi suất và yêu cầu Chị K gửi hình ảnh căn cước công dân. T tải từ internet hình ảnh có nội dung khoản vay đã được phê duyệt gửi cho Chị K và yêu cầu phải đặt cọc trước 3% tương đương 3.000.000đ. Do tin tưởng được anh Vũ Hoàng H1 cho vay tiền thật, Chị K đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng E mang tên NGUYEN THI NGOC B do T cung cấp và tiếp tục chuyển tiếp 4.000.000 đồng tiền chi phí bảo hiểm khoản vay theo yêu cầu của T. Sau đó, T làm giả hình ảnh bill đã giải

ngân cho Chị K. Chờ không thấy nhận được tiền, Chị K gọi cho T thì bị T chặn liên lạc. T đã chiếm đoạt của Chị K tổng số tiền 7.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 04/6/2025, ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969, trú tại Thôn Y, xã P, thành phố Hà Nội truy cập vào tài khoản Facebook "Y" thấy có video đăng thông tin cho vay trực tuyến lãi suất thấp nên nhắn tin hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng. T hướng dẫn gửi căn cước công dân và yêu cầu nộp tiền hồ sơ 2.000.000đ. Do tin tưởng đúng Vũ Hoàng H1 cho vay tiền thật, ông H đã chuyển tiền vào số tài khoản E mang tên NGUYEN THI NGOC B của T. Sau khi ông H chuyển tiền, T tiếp tục yêu cầu nộp thêm 5.000.000 đồng tiền bảo hiểm, ông H chuyển tiền vào tài khoản trên của T. Sau khi nhận được tiền, T nói dối do hệ thống bị lỗi nên yêu cầu ông H chuyển tiếp 5.000.000 đồng. Ông H đã chuyển số tiền theo yêu cầu của T. Nhận tiền xong, T chặn liên lạc và chiếm đoạt của ông H số tiền 12.000.000đ.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị Bạc Thị K và ông Nguyễn Thanh H, T truy cập vào website https://jhbm392.net/ (trang trò chơi trực tuyến) đăng nhập bằng tài khoản có tên "TRUONG36W", mật khẩu "truong1501" để nạp toàn bộ số tiền vào tài khoản trò chơi. T liên hệ với tài khoản Telegram "$$" để nhận mã QR nạp tiền vào game, sau đó thực hiện 02 lệnh đặt cược đối với trò chơi Baccarat theo quy định của website để không bị thắng hoặc thua (sau mỗi lần nạp tiền, người chơi phải thực hiện 02 lệnh đặt cược mới được phép rút tiền) rồi rút tiền về tài khoản ngân hàng MB Bank số U mang tên Đào Văn T. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận giám định số 91/KL-KTHS ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Phục hồi, trích xuất được dữ liệu điện tử lưu trữ trong thiết bị gửi giám định được thể hiện trong các tệp tin dữ liệu lưu trữ trong chiếc đĩa DVD gửi kèm, xác định thiết bị trên đều lưu trữ hình ảnh, video, kịch bản, tin nhắn, lịch sử cuộc gọi thể hiện việc T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Bạc Thị K và ông Nguyễn Thanh H.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSĐBN-P2 ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Đào Văn T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Bị cáo được khấu trừ 35 ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 105 ngày cải tạo không giam giữ. Giao Bị cáo cho UBND xã H, Thành phố Hà Nội để giám sát,

giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Đào Văn T với bị hại chị Bạc Thị K tổng số tiền 7.000.000 đồng và bị hại ông Nguyễn Thanh H tổng số tiền đồng 12.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Apple loại iphone 15 promax màu titan tự nhiên, trên điện thoại cài đặt Esim Viettel số K điện thoại cũ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội của bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

* Tại đơn xin xét xử vắng mặt, các bị hại trình bày: bị hại Bạc Thị K đã nhận đủ số tiền 7.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Thanh H đã nhận đủ số tiền 12.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét sự vắng mặt của các bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, tài liệu, dữ liệu điện tử được phục hồi, trích xuất, lưu trữ trong thiết bị thu giữ của bị cáo và các chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 11/5/2025 đến

ngày 04/6/2025, bị cáo Đào Văn T đã chuẩn bị các tài khoản Facebook, Zalo, tài khoản ngân hàng và sử dụng hình ảnh, video của anh Vũ Hoàng H1 để tạo lập các tài khoản mạng xã hội giả mạo với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đăng tải, quảng cáo các nội dung cho vay tiền trực tuyến lãi suất thấp, giải ngân nhanh nhằm thu hút những người có nhu cầu vay vốn.

Khi có người liên hệ vay tiền, bị cáo đưa ra các thông tin gian dối về việc cho vay, yêu cầu người vay cung cấp thông tin cá nhân, đồng thời gửi các hình ảnh, tài liệu đã được chỉnh sửa, làm giả thể hiện khoản vay đã được phê duyệt để tạo lòng tin. Sau đó, bị cáo yêu cầu người vay chuyển các khoản tiền như tiền đặt cọc, phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân và các khoản phí khác vào tài khoản do bị cáo quản lý. Khi người vay không còn khả năng tiếp tục chuyển tiền hoặc yêu cầu giải ngân, bị cáo cắt đứt liên lạc và chiếm đoạt số tiền đã nhận được.

Bằng thủ đoạn trên, ngày 11/5/2025 bị cáo đã chiếm đoạt của chị Bạc Thị K số tiền 7.000.000 đồng; ngày 04/6/2025 bị cáo tiếp tục chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh H số tiền 12.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 19.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền để nạp vào tài khoản trò chơi trực tuyến, thực hiện các thao tác đặt cược theo yêu cầu của hệ thống nhằm rút tiền về tài khoản ngân hàng cá nhân rồi sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã sử dụng các tài khoản mạng xã hội không chính chủ để tạo dựng thông tin gian dối, làm cho các bị hại tin tưởng và nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo. Hành vi phạm tội được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại để phục vụ nhu cầu cá nhân.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, lợi dụng không gian mạng để thực hiện hành vi phạm tội, làm ảnh hưởng đến niềm tin của người dân trong các giao dịch trên mạng xã hội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Đào Văn T đã có hành vi sử dụng các tài khoản mạng xã hội, thu thập, lưu trữ các hình ảnh, video có nội dung liên quan đến anh Vũ Hoàng H1 là người nổi tiếng trên mạng để tạo lòng tin với các bị hại, sau đó lợi dụng danh tiếng của người nổi tiếng để tạo lập các tài khoản giả mạo, sử dụng kỹ thuật cắt ghép video/hình ảnh hết sức tinh vi để tạo nội dung cho vay tiền, bên cạnh đó. T sử dụng công nghệ cao để thực hiện hành vi phạm tội, sử dụng thông tin giả mạo tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, vì vậy T phải chịu tình tiết định khung "dùng thủ đoạn xảo quyệt" theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Đào Văn T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đào Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy trước khi bị bắt, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời vẫn bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 35 ngày tương đương với 105 ngày cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự *"...cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ"* như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà về phần hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung và Khấu trừ một phần thu nhập:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự: "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự: "3. *Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án.*

Không khấu trừ thu nhập đối với người chấp hành án là người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự".

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị; không có thu nhập ổn định, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự và miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Đào Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Chị Bạc Thị K đã nhận được số tiền bồi thường 7.000.000 đồng và ông Nguyễn Thanh H đã nhận được số tiền bồi thường 12.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ cho bị cáo. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và các bị hại theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 15 Pro Max, màu titan tự nhiên, trên điện thoại cài đặt Esim Viettel số K, điện thoại cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi thuê tài khoản Ngân hàng nhận tiền lừa đảo: Bị cáo Đào Văn T khai nhận đã thuê tài khoản ngân hàng mang tên NGUYEN THI NGOC B từ một đối tượng sử dụng tài khoản Telegram có tên "$$" (không rõ nhân thân, lai lịch) để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngoài lời khai của bị cáo T, quá trình điều tra không thu thập được dữ liệu nào khác nên không đủ căn cứ để xác định nhân thân đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên "$$". Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với thông tin do Ngân hàng VIB cung cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã tiến hành xác minh, xác định chủ tài khoản số E Ngân hàng VIB là Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 01/01/1989; Căn cước công dân số: M, nơi thường trú: Ấp Đ, phường M, thành phố Cần Thơ (Trước đây là: Ấp Đ, xã

Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng). Nguyễn Thị Ngọc B vắng mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không xác định được Bích hiện đang làm gì, ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành liên hệ qua số điện thoại J đăng ký theo thông tin tài khoản ngân hàng nhưng thuê bao không tồn tại. Do chưa thể lấy lời khai của Nguyễn Thị Ngọc B nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Ngọc B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 3890 ngày 15/6/2026 để tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, làm rõ về việc thuê, mua tài khoản ngân hàng và tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật khi có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với các giao dịch khác trong tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Thị Ngọc B và tài khoản mang tên bị cáo T: Quá trình điều tra xác định bị cáo Đào Văn T sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Thị Ngọc B để nhận số tiền 7.000.000 đồng do lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Bạc Thị K vào ngày 11/5/2025 và nhận số tiền 12.000.000 đồng do lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thanh H vào ngày 04/6/2025. Ngoài các giao dịch nêu trên, sao kê tài khoản ngân hàng còn thể hiện nhiều giao dịch chuyển tiền đến và chuyển tiền đi với nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau. bị cáo T khai không biết, không quản lý được các giao dịch này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thông báo phương thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đào Văn T, đến nay không có bị hại nào đến trình báo, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, dữ liệu điện tử hoặc chứng cứ khác đối với các giao dịch còn lại trong tài khoản ngân hàng nêu trên có liên quan đến hành vi phạm tội khác của Đào Văn T nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng website https://jhbm392.net/. Bị cáo Đào Văn T đã sử dụng hình thức nạp – rút tiền qua website https://jhbm392.net/ (trang trò chơi trực tuyến) nhằm chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng không chính chủ về tài khoản ngân hàng cá nhân để sử dụng. Quá trình điều tra ngoài lời khai của T không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác, tài khoản của T trên trang web này không đăng nhập được nên không thu thập dữ liệu lịch sử giao dịch trong tài khoản game, ngoài ra việc bị cáo chuyển tiền chỉ để che giấu nguồn gốc dòng tiền lừa đảo của người khác mà có, không có tài liệu chứng minh bị cáo thực hiện hành vi che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản hoặc hợp pháp hóa tài sản do phạm tội mà có. Do đó, hành vi của bị cáo T không cấu thành tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc" hoặc "Rửa tiền" theo quy định của Bộ luật Hình sự nên không xem xét xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn T 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 03 (ba) tháng 15 (mười lăm) ngày tạm giam, bị cáo còn phải thi hành tiếp 02 (hai) năm 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân xã H, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh và tạm hoãn xuất cảnh, theo Quyết định bảo lĩnh số 11/2026/HSST-QĐBL và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 42/2026/HSST-QĐTHXC ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Đào Văn T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Đào Văn T và các bị hại. Chị Bạc Thị K đã nhận được số tiền bồi thường 7.000.000 đồng và ông Nguyễn Thanh H đã nhận được số tiền bồi thường 12.000.000 đồng. Chị K và ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 15 Pro Max, màu titan tự nhiên, trên điện thoại cài đặt Esim Viettel số K, điện thoại cũ đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng dán kín các mép, mặt trước của phong bì có dòng chữ: "01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 15 Pro Max, màu titan tự nhiên niêm phong ngày 12/3/2026 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên", mặt sau có chữ ký và họ tên của Lò May Thy, Vi Quốc Bình và đóng 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

(*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 30/6/2026*).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Văn T phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2026).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị hại cư trú.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT - VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thu Hằng